

QUYẾT ĐỊNH

ban hành Quy chế phối hợp

**giữa Ủy ban Kiểm tra Thành ủy với Văn phòng Thành ủy
trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy và Thường trực Thành ủy khóa XI; Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy khóa XI và Quy chế làm việc của Văn phòng Thành ủy;
- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy tại Tờ trình số 280-TTr/UBKTTU, ngày 18 tháng 7 năm 2023 và ý kiến thống nhất của Văn phòng Thành ủy tại Công văn số 9932-CV/VPTU, ngày 20 tháng 6 năm 2023,

BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Thành ủy với Văn phòng Thành ủy trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Điều 2. Ban Thường vụ các quận ủy, huyện ủy, Thành ủy Thủ Đức căn cứ Quy chế này ban hành quy chế phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng giữa Ủy ban Kiểm tra quận ủy, huyện ủy, Thành ủy Thủ Đức với Văn phòng quận ủy, huyện ủy, Thành ủy Thủ Đức phù hợp với quy định chung và tình hình thực tế của địa phương.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 1242-QĐ/TU, ngày 21 tháng 8 năm 2009 của Ban Thường vụ Thành ủy về ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Thành ủy với Văn phòng Thành ủy trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Văn phòng Thành ủy, các quận ủy, huyện ủy, Thành ủy Thủ Đức chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc hoặc có những vấn đề phát sinh mới, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng Thành ủy báo cáo, đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định bổ sung, sửa đổi kịp thời.

Nơi nhận:

- Thường trực Ban Bí thư,
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Vụ Địa bàn VII, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
- Vụ Địa phương II, Văn phòng Trung ương Đảng,
- Như Điều 3,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

(để
báo
cáo)

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Nguyễn Hồ Hải

QUY CHẾ

phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Thành ủy với Văn phòng Thành ủy trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1488-QĐ/TU, ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Ban Thường vụ Thành ủy)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi phối hợp

Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và Văn phòng Thành ủy (hai cơ quan) phối hợp trong việc thực hiện các nhiệm vụ: kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; tham mưu, giúp Thành ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện nhiệm vụ do Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy giao thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Căn cứ vào Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng; bảo đảm nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng phù hợp với Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước, các quy định, hướng dẫn, quy chế, quy trình về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy.

2. Thực hiện đúng quy định của Trung ương, Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, đúng trách nhiệm của mỗi cơ quan và trên cơ sở hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi để hai cơ quan chủ động, tích cực hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Khi có yêu cầu phối hợp hoặc tham gia ý kiến, cơ quan đề nghị và cơ quan được đề nghị phải có văn bản yêu cầu và trả lời chính thức. Trong trường hợp cần thiết, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và Chánh Văn phòng Thành ủy trao đổi trực tiếp.

4. Văn bản, tài liệu trao đổi về nội dung phối hợp giữa hai cơ quan phải được quản lý theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

Chương II

NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Thông báo, trao đổi thông tin về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy quản lý và những nhiệm vụ có liên quan đến cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật Nhà nước để xem xét, xử lý kỷ luật đảng và chỉ đạo hoặc đề nghị xử lý kỷ luật về chính quyền, đoàn thể được kịp thời.

2. Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng theo thẩm quyền; thông tin về kết quả việc thực hiện các kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý bị tố cáo, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và bị xử lý kỷ luật.

3. Nghiên cứu, tham mưu Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy xây dựng các đề án, báo cáo, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, chương trình (gọi chung là báo cáo) về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Thực hiện các nhiệm vụ do Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy giao có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

4. Trao đổi, cung cấp tài liệu, hồ sơ các vụ việc kiểm tra, kỷ luật của Đảng, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng; lĩnh vực kinh tế - xã hội, tài chính, tài sản của Đảng có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; các đơn, thư tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

5. Giúp Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy theo dõi việc thực hiện Quy chế làm việc của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy.

Điều 4. Trách nhiệm của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy

1. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng theo chức năng nhiệm vụ, quyền hạn hoặc do Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy giao, nếu có vấn đề có liên quan đến Văn phòng Thành ủy thì gửi văn bản đề nghị Văn phòng Thành ủy phối hợp thực hiện.

2. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Thành ủy trong việc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng, xử lý kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ

Thành ủy quản lý. Đôn đốc việc thực hiện các kết luận về kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo, quyết định kỷ luật của đảng, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.

3. Phối hợp với Văn phòng Thành ủy trong việc kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, chương trình hành động, quy định của Đảng.

4. Khi tham mưu, giúp Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, nếu có vấn đề có liên quan đến Văn phòng Thành ủy thì chủ động phối hợp với Văn phòng Thành ủy để thực hiện.

5. Khi có nhu cầu về tài liệu, hồ sơ các vụ việc kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng thì đề nghị Văn phòng Thành ủy trao đổi hoặc cung cấp.

Tiếp nhận, xem xét, giải quyết theo thẩm quyền đối với các đơn, thư tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng do Văn phòng Thành ủy chuyển giao.

6. Hàng năm, trao đổi với Văn phòng Thành ủy về tình hình thực hiện Quy chế làm việc của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy và Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

Điều 5. Trách nhiệm của Văn phòng Thành ủy

1. Khi thực hiện nhiệm vụ, nếu phát hiện tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên thuộc diện Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy quản lý có dấu hiệu vi phạm hoặc khi nhận được đơn, thư tố cáo tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy quản lý hoặc đơn, thư khiếu nại kỷ luật đảng thì chuyển đến Ủy ban Kiểm tra Thành ủy để giải quyết theo quy định của Điều lệ Đảng.

2. Khi thực hiện nhiệm vụ hoặc qua làm việc với các cơ quan Trung ương, thành phố, địa phương, nếu phát hiện có vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng thì thông báo bằng văn bản đến Ủy ban Kiểm tra Thành ủy để nắm tình hình, tham gia ý kiến hoặc xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

3. Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; xem xét, xử lý kỷ luật của đảng; giải quyết tố cáo; giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng khi có yêu cầu; đôn đốc việc thực hiện các kết luận về kiểm tra, giám sát; quyết định kỷ luật của đảng đối với tổ chức đảng và

đảng viên thuộc diện Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy quản lý theo thẩm quyền hoặc theo chỉ đạo của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy.

4. Trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu, hồ sơ các vụ việc kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, đơn, thư tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng theo văn bản đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

5. Khi thẩm định các đề án, tài liệu về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, nếu có vấn đề chưa rõ thì trao đổi, thống nhất với Ủy ban Kiểm tra Thành ủy về văn bản trình Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy, bảo đảm chặt chẽ về nội dung và đúng quy định.

6. Các báo cáo của Văn phòng Thành ủy có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng khi trình Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy thì đồng gửi Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

7. Khi tiến hành họp nội dung có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý tại Văn phòng Thành ủy thì Văn phòng Thành ủy gửi giấy mời hoặc thông báo cho Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

Điều 6. Phương pháp phối hợp

1. Khi có yêu cầu cử cán bộ phối hợp, cơ quan có nhu cầu chủ động gửi văn bản đề nghị cho cơ quan được đề nghị cử cán bộ tham gia.

Khi cần lấy ý kiến tham gia, cơ quan đề nghị gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị kèm theo tài liệu cần thiết trước 07 (bảy) ngày làm việc để chủ động chuẩn bị ý kiến tham gia. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản, cơ quan được đề nghị phải trả lời bằng văn bản. Nếu quá thời hạn nêu trên mà không có ý kiến trả lời thì xem như đã thống nhất và cùng chịu trách nhiệm về vấn đề được trao đổi. Đối với trường hợp phức tạp, có nội dung phát sinh, phải thẩm định mà quá thời hạn quy định thì cơ quan được đề nghị phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đề nghị biết.

2. Khi cần thiết, hai cơ quan trao đổi, cung cấp bằng văn bản thông tin, tài liệu đã được thẩm tra, xác minh, kết luận về những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng hoặc những vấn đề có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ do Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy giao.

3. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy gửi Văn phòng Thành ủy những nội dung xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy xem xét, quyết định.

4. Nếu có những vấn đề quan trọng, cần phải họp để trao đổi, thống nhất thì cơ quan nêu vấn đề chủ trì tổ chức họp đại diện lãnh đạo hai cơ quan trước khi quyết định theo thẩm quyền của mỗi cơ quan. Nếu hai cơ quan còn có ý kiến khác nhau thì cơ quan chủ trì cần báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy xem xét kết luận hoặc cho ý kiến chỉ đạo.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Hai cơ quan trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm quán triệt, triển khai Quy chế này đến các tổ chức đảng, các cơ quan chuyên môn có liên quan để thực hiện.

2. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy phân công đồng chí Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Văn phòng Thành ủy phân công đồng chí Phó Chánh Văn phòng Thành ủy trực tiếp chỉ đạo, theo dõi việc thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ do Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy giao, nếu có vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng thì Ủy ban Kiểm tra Thành ủy hoặc Văn phòng Thành ủy chủ động phối hợp thực hiện hoặc báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy chủ trì, chỉ đạo hai cơ quan phối hợp giải quyết.

Điều 8. Chế độ cung cấp thông tin, họp và báo cáo

1. Định kỳ 6 tháng, năm hoặc khi cần, hai cơ quan họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện các nội dung phối hợp và phương hướng phối hợp trong thời gian tới.

2. Định kỳ 2,5 năm và 5 năm hoặc khi cần, hai cơ quan phối hợp tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quy chế.

3. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy chủ trì, chuẩn bị nội dung, thời gian, địa điểm, thành phần các cuộc họp đại diện hai cơ quan và tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy.
